

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày: 16-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Võ Phi Anh Toàn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trường Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ A, sinh ngày 09/12/1992, số CCCD: 091092015686, tại An Giang; nơi thường trú: ấp V, xã N, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị D (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2025 sau đó tạm giam đến nay (tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H); (có mặt)

2. Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 25/10/2000, số CCCD: 096200002377, tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp I, xã T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chúc P và bà Trần Thị V; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2025 sau đó tạm giam đến nay (tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H); (có mặt)

3. Đinh Văn G, sinh ngày 19/02/1998, số CCCD: 096098005494, tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B và bà Bùi Thị Ú; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L1; tiền án,

tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/7/2025 sau đó tạm giam đến nay (tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố H); (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ A, Nguyễn Hoàng L và Đinh Văn G cùng làm chung công nhân của Công ty G1, thuộc KCN S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh và L là đối tượng sử dụng ma túy, G biết A và L thường xuyên sử dụng chung ma túy với nhau. Anh ở tại phòng số 20A, nhà T, tổ B, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; L ở tại nhà T, số B, đường N, tổ F, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Giám ở tại khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24/7/2025, Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 20A, nhà trọ Nguyễn Ngọc L2, tổ B, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Anh đang ở trong phòng, trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Anh khai nhận: bộ dụng cụ sử dụng ma túy, A và L dùng để tổ chức sử dụng ma túy với nhau. Công an phường T tiến hành mời L và A về trụ sở làm việc và thu giữ 02 điện thoại di động. Anh và L cùng khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2025 đến ngày 20/7/2025, Anh và L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 09 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 3/2025, trong lúc đang làm việc ca đêm tại Công ty G1, A và L bàn bạc với nhau mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Anh gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo, Anh không có số điện thoại, Anh biết tài khoản Zalo do được người bạn không rõ nhân thân cho số tài khoản) cho người nam thanh niên tên Tuấn A1 (không rõ nhân thân) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Tuấn A1 đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Sau khi nhận ma túy, A1 và L đi đến phòng vệ sinh trong Công ty rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 01 tuần, trong lúc đang làm việc ca đêm tại Công ty G1, A và L bàn bạc với nhau mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Anh gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho Tuấn A1 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Tuấn A1 đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Sau khi nhận ma túy, A1 và L đi đến phòng vệ sinh trong Công ty rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Lần thứ ba: Vào khoảng đầu tháng 4/2025, trong lúc đang làm việc ca đêm tại Công ty G1, A và L bàn bạc với nhau mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Anh gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho Tuấn A1 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Tuấn A1 đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Sau khi nhận ma túy, A1 và L đi về phòng trọ số 20A, nhà trọ Nguyễn Ngọc L2, tổ B, khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh của Anh rồi sử dụng ma túy.

Lần thứ tư: Khoảng giữa tháng 4/2025, trong lúc đang làm việc ca đêm tại Công ty G1, A và L bàn bạc với nhau mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Anh gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho Tuấn A1 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Tuấn A1 đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Sau khi nhận ma túy, A1 và L đi đến phòng vệ sinh trong Công ty rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Lần thứ năm: Vào khoảng đầu tháng 5/2025, trong lúc đang làm việc ca đêm tại Công ty G1, A và L bàn bạc với nhau mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, L gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho Tuấn A1 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Tuấn A1 đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Sau khi nhận ma túy, A1 và L đi về phòng trọ số 20A, nhà trọ Nguyễn Ngọc L2, tổ B, khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh của Anh rồi sử dụng ma túy.

Lần thứ sáu: Khoảng giữa tháng 5/2025, trong lúc đang làm việc ca đêm tại Công ty G1, A và L bàn bạc với nhau mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Anh gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho Tuấn A1 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Tuấn A1 đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Sau khi nhận ma túy, A1 và L đi đến phòng vệ sinh trong Công ty rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Lần thứ 7: Khoảng giữa tháng 6/2025, trong lúc đang làm việc ca đêm tại Công ty G1, A và L bàn bạc với nhau mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Anh gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho Tuấn A1 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Tuấn A1 đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Sau khi nhận ma túy, A1 và L đi đến phòng vệ sinh trong Công ty rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Lần thứ 8: Vào ngày 19/7/2025, trong lúc làm việc ca đêm tại Công ty G1, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Anh gọi điện thoại được cho Tuấn A1 nhưng không được nên gặp và nhờ G mua 300.000 đồng ma túy cho Anh sử dụng. G đồng ý rồi gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho Trần Chí N (sinh năm 1998, nơi thường trú: ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau) là bạn ở cùng khu nhà trọ của G, (Giám biết N bán ma túy do được bạn (không rõ nhân thân) kể cho G biết) hỏi mua 300.000 đồng ma túy, N đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N đi đến phía trước cổng Công ty G1 và gọi điện cho G. Lúc này, G gửi số Zalo của N để Anh tự liên hệ với N để nhận ma túy. Sau đó G sử dụng số tài khoản 6504931094 tại Ngân hàng B1 chuyển khoản số tiền 300.000 đồng qua số tài khoản 1049912862 tại Ngân hàng V1 của N. Sau khi nhận ma túy, A1 và L góp tiền để sử dụng ma túy và nói Luân chuyển khoản số tiền 150.000 đồng qua số tài khoản 6504931094 tại Ngân hàng B1 của Đinh Văn G; tiền của Anh không thanh toán do trước đó G còn nợ Anh số tiền 200.000 đồng nên Anh cần trừ qua. Sau đó A và L đi đến phòng vệ sinh trong Công ty rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Lần thứ 9: Vào ngày 20/7/2025, trong lúc làm việc ca đêm tại Công ty G1, Anh gọi điện thoại qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho N (Anh không có số điện

thoại của N, tài khoản Zalo của N do G giới thiệu cho A1) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, N đồng ý và thống nhất giao ma túy tại phía trước cổng Công ty G1. Sau khi nhận ma túy, A1 và L đi đến phòng vệ sinh trong Công ty rồi cùng nhau sử dụng ma túy.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Vũ A và Nguyễn Hoàng L, Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra mời Đinh Văn G làm việc, G khai nhận: ngày 19/7/2025, Anh nhờ G mua cho Anh 300.000 đồng ma túy để Anh sử dụng thì G đồng ý.

Ngày 07/8/2025, Phòng K Công an Thành phố H có bản kết luận giám định số 1887/KL-KTHS(MT) kết luận: chất bám dính màu nâu (M1, M2) là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được trọng lượng/ khối lượng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh nơi ở của Trần Chí N thuộc tổ B, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện trong phòng trọ chỉ có Thạch Thị M (sinh năm 1995, nơi thường trú: xã Đ, tỉnh Vĩnh Long - là bạn gái của N) đang ở trong phòng. Mang khai nhận: Mang mới đến phòng trọ của N sống được khoảng 10 ngày, ngày 24/7/2025 không rõ N đi đâu. Ngoài ra, M còn khai nhận: Ngày 23/7/2025, M thấy trên gác phòng trọ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N, có sẵn ma túy nên M sử dụng ma túy, việc M sử dụng ma túy thì N không biết.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSKV17 ngày 06 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ A, Nguyễn Hoàng L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Đinh Văn G về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ A, Nguyễn Hoàng L, Đinh Văn G phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ A mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn G mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 vỏ chai nhựa, 03 ống hút nhựa, 02 nỏ thủy tinh. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện

Viện kiểm sát, không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời từ tháng 3/2025 đến ngày 20/7/2025, Nguyễn Vũ A và Nguyễn Hoàng L có hành vi 09 lần cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng tại Công ty G1 thuộc KCN Sóng thần C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và tại phòng trọ số B, nhà trọ Nguyễn Ngọc L2, thuộc tổ B, khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19/7/2025, Đinh Văn G có hành vi giúp sức mua 300.000 đồng ma túy của Trần Chí N để cho Nguyễn Vũ A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của Nguyễn Vũ A, Nguyễn Hoàng L đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, hành vi của Đinh Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, các bị cáo Nguyễn Vũ A, Nguyễn Hoàng L là đối tượng nghiện chất ma túy, cùng nhau thỏa thuận góp tiền mua ma túy, bị cáo A là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, cung cấp công cụ, địa điểm để sử dụng ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo L. Đinh Văn G giúp sức liên hệ mua ma túy giúp cho bị cáo A có ma túy để sử dụng nên có vai trò thấp hơn.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Vũ A có cha và ông nội là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người nam thanh niên tên Tuấn A1 (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị can Nguyễn Vũ A. Do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau. Đối với Thạch Thị M, qua điều tra xác định là người sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính đối với M về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Trần Chí N hiện không sinh sống tại địa phương, không rõ đi đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi liên đến vụ án của N để xử lý theo quy định.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối 03 vỏ chai nhựa, 03 ống hút nhựa, 02 nỏ thủy tinh thu giữ trong quá trình điều tra là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 thu giữ của bị cáo G là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ A, Nguyễn Hoàng L, Đinh Văn G phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ A 08 (T) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2025.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 08 (T) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2025.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn G 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) vỏ chai nhựa, 03 (Ba) ống hút nhựa, 02 (Hai) nỏ thủy tinh.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Vũ A, Nguyễn Hoàng L, Đinh Văn G, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung